

Số: 18/KH-TH&THCSPT

Pa Thom, ngày 08 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ văn bản số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; văn bản số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 Về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 về ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành giáo dục;

Căn cứ văn bản số 2604/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ văn bản số 2627/SGDĐT-KHTC ngày 30/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác kế hoạch và tài chính năm học 2025-2026;

Căn cứ hướng dẫn số 2584/HD-SGDĐT ngày 28/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2025-2026; văn bản số 2611/SGDĐT-QLĐT ngày 29/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên; văn bản số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 28/5/2025 của Sở giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 31/8/2025 của UBND xã Thanh Yên ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Thanh Yên;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Trường TH&THCS Pa Thom;

Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, đội ngũ giáo viên, học sinh và cơ sở vật chất của nhà trường;

Trường TH&THCS Pa Thom xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Bộ GD&ĐT chỉ đạo triển khai đồng bộ CTGDPT 2018 ở tất cả các khối lớp THCS; đẩy mạnh chuyển đổi số, học bạ điện tử, giáo dục hòa nhập.

Các chính sách của Đảng và Nhà nước ưu tiên vùng đồng bào dân tộc và miền núi trong đó có giáo viên, nhân viên và học sinh là một thuận lợi cho nhà trường trong quá trình hoạt động.

Năm học 2026-2026 là năm đầu tiên thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Trường TH&THCS Pa Thom chịu sự lãnh đạo chỉ đạo mọi mặt của Phòng Văn hóa - Xã hội, UBND xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên.

Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân xã Núa Ngam đang được nâng lên; nhận thức của nhân dân về vai trò của học tập đối với tương lai của con em đã thay đổi; phụ huynh đã thường xuyên phối hợp với nhà trường để quản lý, giáo dục học sinh.

Yêu cầu của phụ huynh học sinh về chất lượng giáo dục cũng đòi hỏi cao hơn. Bước đầu phụ huynh học sinh tin tưởng chất lượng giáo dục của nhà trường; vị thế của nhà trường được nâng lên trong nhận thức của cộng đồng.

Các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường sẵn sàng tham gia hỗ trợ các nguồn lực cho công tác giáo dục của nhà trường.

1.2. Thách thức

Chính quyền địa phương quan tâm đến giáo dục nhưng nguồn lực hỗ trợ còn hạn chế, sau sáp nhập Núa Ngam là xã biên giới địa bàn rộng sáp nhập thêm nhiều thôn, bản đặc biệt khó khăn khoảng cách đến trường xa, đường xá đi lại khó khăn. Núa Ngam là xã duy nhất của tỉnh Điện Biên trên địa bàn chỉ có một trường THCS phụ trách giáo dục của ba xã trước đây là Núa Ngam, Hẹ Muông và Na Tông sáp nhập lại, địa bàn rộng, nhận thức của một số phụ huynh về giáo dục chưa cao, học sinh là người dân tộc chiếm đa số nên gặp khó khăn cho việc xây dựng, quy hoạch cho các năm học tiếp theo.

Sự đòi hỏi của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao về chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo của trường.

Môi trường ngoài nhà trường tác động rất lớn đến việc học tập và giáo dục hành vi đạo đức của học sinh; các tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục của nhà trường. Một số phong tục lạc hậu của dân tộc Mông, Khơ mú chưa được xóa bỏ là rào cản rất lớn cho quá trình giáo dục.

Việc thực hiện chương trình thay sách GDPT mới năm 2018 đòi hỏi năng lực đáp ứng của đội ngũ viên chức ngày càng cao. Bên cạnh đó, việc chuẩn hóa trình độ chuyên môn nghiệp vụ bắt buộc mỗi viên chức tự nâng cao năng lực tự học bằng các hình thức học tập đa dạng hơn. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện dạy

học hiện đại, trình độ ngoại ngữ đòi hỏi đội ngũ viên chức phải có năng lực chuyên môn cao.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Đội ngũ nhà giáo, nhân viên

Ban giám hiệu gồm 03 đồng chí, đều đạt chuẩn theo quy định, có tinh thần trách nhiệm với công việc, luôn trăn trở tìm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường; kế hoạch chỉ đạo, điều hành các hoạt động cụ thể, khoa học, được sự tín nhiệm, tin tưởng của nhà giáo, nhân viên và học sinh.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên cơ bản đảm bảo về số lượng và chất lượng. Tính đến 01/9/2025 có 28 biên chế (Cán bộ quản lý: 03, Giáo viên: 21, nhân viên: 03, Tổng phụ trách Đội: 01); 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo. Trình độ chuyên môn: 3/22 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 8/22 đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Đánh giá xếp loại viên chức năm học 2024-2025: 96% giáo viên, nhân viên đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 05 đồng chí xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; xếp loại chuẩn nghề nghiệp: 100% từ loại Khá trở lên.

Nhà trường luôn duy trì tốt khối nội bộ đoàn kết. Đội ngũ có ý thức trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của đa số giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. CBQL nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, tận tâm với công việc. Nền nếp kỷ cương, kỷ luật của nhà trường được thực hiện tốt. Mọi người có ý thức chấp hành, tuân thủ kỷ luật lao động.

- Chất lượng giáo dục

Trường có 09 lớp với trên 242 học sinh, đa số chăm ngoan, tích cực tham gia các phong trào. Trong những năm qua nhà trường đã có học sinh giỏi cấp huyện; các cuộc thi Nghiên cứu KHKT, Sáng tạo Thanh thiếu niên và Nhi đồng đều đạt giải cấp huyện. Hằng năm, tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng trên 95%, học sinh được công nhận TN THCS 100%.

- Cơ sở vật chất

Tổng diện tích mặt bằng sử dụng là 7.399,9 m²

Hệ thống cơ sở vật chất cơ bản đảm bảo gồm đầy đủ: Khối phòng hành chính quản trị (06), khối phòng học tập (26), khối phòng hỗ trợ học tập (03), khối phụ trợ (09), khu sân chơi, thể dục thể thao, khối phục vụ sinh hoạt (20).

Hệ thống thiết bị dạy học được trang bị tương đối đầy đủ, đảm bảo cho việc tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục

2.2. Điểm yếu

- Quản lý nhà trường

Công tác quản lý đã chủ động, nhưng ứng dụng CNTT, số hóa hồ sơ còn chưa đồng bộ.

- Đội ngũ giáo viên

Đội ngũ giáo viên trách nhiệm, cơ bản đáp ứng yêu cầu chương trình mới; tuy nhiên vẫn thiếu một số giáo viên chuyên biệt. Nhà trường còn thiếu 02 biên chế giáo viên thuộc các môn (Toán - lí; Văn - sử) số tiết dạy của một số giáo viên vẫn vượt số

tiết so với định mức, cường độ lao động cao gây quá tải ảnh hưởng tới chất lượng dạy học.

Một bộ phận giáo viên còn lúng túng trong việc áp dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh. Việc đánh giá kết quả học tập của số ít học sinh còn chưa sát năng lực thực tế.

- Học sinh

Chất lượng giáo dục ổn định, tỉ lệ HS hoàn thành chương trình đạt chỉ tiêu; song vẫn còn HS yếu, nguy cơ bỏ học; Còn một số ít học sinh chưa có động cơ học tập, đi học thiếu chuyên cần, chưa chấp hành tốt nội quy, quy chế của nhà trường.

Chất lượng kì thi tuyển sinh vào lớp 10 trong các năm học gần đây đã dần được nâng cao nhưng vẫn còn thấp.

- Cơ sở vật chất

Một số thiết bị thí nghiệm, học liệu số còn thiếu; Diện tích phòng học chật hẹp trong khi số lượng học sinh/lớp tăng nên cũng gây khó khăn cho quá trình tổ chức các hoạt động dạy học.

Phòng ở của học sinh bán trú mặc dù đã được đầu tư, sửa chữa hàng năm, tuy nhiên số lượng ít, diện tích nhỏ hẹp trong khi số học sinh tăng lên do vậy không đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

- Kinh phí

Công tác xã hội hóa giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

Kinh phí khen thưởng cho học sinh đạt giải trong các cuộc thi, hội thi còn thấp. Khen thưởng giáo viên có học sinh giỏi còn hạn chế.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn tại công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo thống nhất trong môn học. Trong đó lưu ý một số môn học:

Môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Rà soát các phụ lục 1, 2, 3 của các theo hướng dẫn tại công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; số 1070/SGDĐT- GDTrH ngày 23/4/2024 của Sở GDĐT.

Nội dung giáo dục của địa phương: Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan, thực hiện dạy học chương trình quốc gia trước, chương trình địa phương sau.

Tổ chuyên môn, giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu của bài học/chủ đề trong sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương phù hợp với đại giới hành chính sau sắp xếp để chủ động thực hiện chương trình các môn học/ hoạt động giáo dục.

Thực hiện kế hoạch văn hóa học đường gắn với các nội dung tích hợp giáo dục quyền con người; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai;

Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, dạy thêm học thêm để phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập và nâng cao chất lượng đầu ra lớp 9.

Triển khai giáo dục STEM, tổ chuyên môn, giáo viên nghiên cứu chương trình, lồng ghép nội dung giáo dục STEM vào môn học linh hoạt, hiệu quả. Khuyến khích giáo viên căn cứ vào kế hoạch giáo dục của cá nhân thực hiện ít nhất 02 bài học hoặc hoạt động trải nghiệm STEM, tổng hợp báo cáo về nhà trường hoàn thành ngày 20/9/2025.

Stt	Tên bài/nội dung thực hiện	GV/nhóm GV	Dạy lớp	Thời điểm thực hiện	Địa điểm
1	Thiết kế pano biện pháp bảo vệ hệ hô hấp	Nguyễn Xuân Hoàng	8	Tuần 8	Phòng KHTN
2	Làm mô hình cấu tạo chức năng các thành phần của tế bào	Nguyễn Xuân Hoàng	6	Tuần 12	Phòng KHTN
3	Vẽ tranh hoặc thiết kế mô hình các kì của quá trình nguyên phân, giảm phân (bài 43)	Nguyễn Xuân Hoàng	9	Tuần 19, 20, 21	Lớp học + Ở nhà
4	Làm đèn lồng	Cà Văn Thành	9	Tuần 26, 27	Lớp học
5	Làm mô hình sự vận chuyển các chất trong cây	Cà Văn Thành	7	Tuần 27	Phòng KHTN
6	Làm đèn lồng trang trí	Bùi Văn Tính	8	Tuần 28	Lớp học
7	Làm mô hình tua bin bằng nguồn năng lượng tái tạo	Nguyễn Thị Thanh Nga	6	Tuần 32	Phòng KHTN

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện chủ đề năm học 2025-2026: "*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*" nhà trường xác định các mục tiêu sau:

- Thực hiện có hiệu quả CTGDPT 2018 từ lớp 1 đến lớp 9; chuẩn bị các điều kiện thực hiện dạy học 2 buổi/ngày (đối với THCS còn tiểu học đã thực hiện). Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, năng lực số, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

- Tăng cường đảm bảo chất lượng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, tiếp tục duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý. Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; công khai chất lượng giáo dục; xây dựng, phát triển mô hình “Trường học hạnh phúc”.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, THPT.

- Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học. Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, phát triển thể thao trường học, duy trì tổ chức các hoạt động VH, VN, TDTT; chú trọng công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo môi trường học tập an toàn, lành mạnh,

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% lớp học triển khai chương trình theo kế hoạch, đủ số tiết theo quy định.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt trên 98%; học sinh khá giỏi đạt trên 60%; hạn chế học sinh yếu, kém đặc biệt là khối tiểu học.

- 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên, đạt chuẩn năng lực nghề nghiệp; tối thiểu 80% GV thành thạo ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở các khối lớp.

- Bảo đảm an toàn trường học, không để xảy ra vi phạm nghiêm trọng về ATTP, bạo lực học đường.

- Kết quả rèn luyện và học tập sẽ đạt được sau khi kết thúc chương trình năm học.

Cấp Tiểu học:

Tổng số HS 125 HS	Học tập				Phẩm chất			Năng lực		
	HTXS	HTT	HT	CHT	T	Đ	C	T	Đ	C
	22	29	74	0	101	24	0	66	59	0
	17,6%	23,2%	59,2%	0%	80,8%	19,2%	0%	52,8%	47,2%	0%

Cấp THCS:

Stt	Lớp	Số HS	Kết quả rèn luyện							Kết quả học tập							DHTĐ	
			Tốt		Khá		Đạt		CB	Tốt		Khá		Đạt		CB	Lớp TT	Lớp TTXS
			SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ			
1	6	27	23	85,2	6	22,2	0	0		3	11,1	12	44,4	12	44,4		x	
2	7	33	27	81,8	6	18,2		0		3	9,1	11	33,3	19	57,6		x	x
3	8	26	23	88,5	3	11,5		0		4	15,4	12	46,2	10	38,5		x	
4	9	31	29	93,5	2	6,5		0		3	9,7	12	38,7	16	51,6		x	

- Số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học.

Học sinh giỏi:

Lớp 9

St t	Môn	Số HS tham gia	Số HS đạt giải	GV ôn	Thời gian ôn
2	Ngữ văn	1	1	Nguyễn Thị Vân	Chiều thứ 5,6
3	Lịch sử và Địa lí	1	1	Nguyễn Văn Việt	Chiều thứ 4,6. Chiều thứ 3,5
4	Toán	1	1	Nguyễn Thị Thanh Nga	Chiều thứ 5,6
5	KHTN	1	1	Nguyễn Xuân Hoàng Cà Văn Thành	Chiều thứ 4,6 Chiều thứ 2 + 5
		4	4		

Lớp 8

St t	Môn	Số HS tham gia	Số HS đạt giải	GV ôn	Thời gian ôn
1	Toán	1	1	Cà Văn Thành	Chiều T3, T6
2	Ngữ văn	1	1	Nguyễn Văn Việt	Thứ 3 + T6 Chiều T5 + T6
5	KHTN	1	1	Nguyễn Xuân Hoàng Cà Văn Thành	Thứ 5 Thứ 3 Thứ 6
6	Tiếng Anh	1	1	Nguyễn Thị Thủy	Chiều thứ 2, 6
	Tổng	3	3		

Lớp 7

St t	Môn	Số HS tham gia	Số HS đạt giải	GV ôn	Thời gian ôn
1	Toán	1	1	Cà Văn Thành	Thứ 5,6
2	Ngữ văn	2	1	Nguyễn Thị Vân	Thứ 5,6
3	Tiếng Anh	1	1	Nguyễn Thị Thủy	Chiều 4, 6
	Tổng	4	3		

Lớp 6

St t	Môn	Số HS tham gia	Số HS đạt giải		Thời gian ôn
1	Toán	1	1	Bùi Văn Tính	Chiều thứ 2, 6
2	Ngữ văn	1	1	Nguyễn Thị Vân	Chiều thứ 3, 6
3	Tiếng Anh	1	1	Nguyễn Thị Thủy	Chiều 2, 6
4	Ngữ văn				
	Tổng	3	3		

*** Thi Nghiên cứu KHKT, Sáng tạo Thanh thiếu niên và Nhi đồng:**

- Khoa học kỹ thuật: 02 sản phẩm (HĐGD, KHXH)

- Sáng tạo Thanh thiếu niên và Nhi đồng: 02 sản phẩm (THCS 1sp, TH 1sp).

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Quy định thời gian học:

* Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2025 - 18/01/2026.

* Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 - 31/5/2026.

2. Quy định số tiết dạy:

Thực hiện Chương trình GDPT 2018: dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục; bảo đảm phân phối chương trình và phân hóa học sinh.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: bố trí hợp lý nội dung buổi 2 gồm: ôn tập kiến thức, bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu, hoạt động CLB, trải nghiệm – hướng nghiệp.

T T	Môn học	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
		HK I	HK II	CN	HK I	HK II	CN	HK I	HK II	CN	HK I	HK II	CN
Môn học bắt buộc													
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Lịch sử và Địa lý	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
3	Ngoại ngữ	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	Khoa học tự nhiên	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
6	Giáo dục công dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	18	34	52
8	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
	Mĩ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Hoạt động giáo dục bắt buộc													
11	Hoạt động trải	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105

	nghiệp, hướng nghiệp												
Nội dung giáo dục của địa phương													
12	Nội dung giáo dục của địa phương	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		522	493	1.015	522	493	1.015	522	510	1.032	522	510	1.032
Số tiết/tuần		1015/35 tuần = 29 tiết			1015/35 tuần = 29 tiết			1032/35 tuần = 29,5 tiết			1032/35 tuần = 29,5 tiết		
(cả năm học)													

(Kế hoạch giáo dục chi tiết các môn học và phụ lục 1 kèm theo)

3. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

a) Hoạt động ngoại khóa:

* Hình thức tổ chức

- Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động: Tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội,

- Giáo dục thông qua các sinh hoạt tập thể lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: chào cờ đầu tuần, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm, các hội thi, các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...).

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị - xã hội: Các hoạt động Đoàn, Đội (theo Chương trình hoạt động của Đội TNTP, Đoàn TNCS): các phong trào của Đội, các hoạt động tập thể có tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, Các hoạt động nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi, các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

* Tổ chức thực hiện:

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công PHT phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với TPT của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình BGH và BĐDCMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHÍNH TRONG NĂM HỌC

Stt	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
1	Truyền thống nhà trường	- Tìm hiểu truyền thống nhà trường - Cây ước mơ – lời hứa đầu năm - Phỏng vấn thầy cô	HS toàn trường	Tuần 4/Tháng 9/2025	TPT Đội	GVCN, GVBM
2	Chăm ngoan học giỏi	- Giao lưu tìm hiểu “Ứng xử văn hóa học đường” - Rung chuông vàng “Em yêu các môn học”	HS toàn trường	Tuần 4/Tháng 10/2025	TPT Đội	GVCN, GVBM
3	Tôn sư trọng đạo	- Thi viết thư, thơ, kịch về thầy cô - Trải nghiệm “Một ngày làm thầy cô”	HS toàn trường	Tuần 4/Tháng 11/2025	TPT Đội	GVCN, GVBM
4	Uống nước nhớ nguồn	- Giao lưu tìm hiểu về Anh Bộ đội Cụ Hồ - Trải nghiệm: phong trào Trần Quốc Toàn (Thăm nghĩa trang liệt sĩ, gia đình chính sách)	HS toàn trường	Tuần 4/Tháng 12/2025	TPT Đội	GVCN, GVBM
5	Mừng Đảng Mừng xuân	- Giao lưu văn hóa dân tộc; Trò chơi dân gian - Thi trang phục dân tộc (Thi gói bánh chưng, viết câu đối, đồ handmade)	HS toàn trường	Tuần 4/Tháng 01/2026	TPT Đội	GVCN, GVBM
6	Mừng Đảng Mừng xuân	- Giao lưu trò chơi dân gian, - Trò chơi hái lộc đầu năm	HS toàn trường	Tuần 4/Tháng 02/2026	TPT Đội	GVCN, GVBM
7	Tiến bước lên Đoàn	- Diễn đàn “Tuổi trẻ Việt Nam - Rèn đức luyện tài, dẫn dắt tương lai” - Thi sản phẩm sáng tạo từ	HS toàn trường	Tuần 4/Tháng 3/2026	TPT Đội	GVCN, GVBM

		vật liệu tái chế				
8	Hòa bình và hữu nghị	- Diễn đàn “Phòng, chống bạo lực học đường -xâm hại trẻ em” - Ứng phó với tình huống nguy hiểm	HS toàn trường	Tuần 4/Tháng 4/2026	TPT Đội	GVCN, GVBM
9	Bác Hồ kính yêu	- Tìm hiểu “Bác Hồ với thiếu nhi” - Tổ chức trải nghiệm: Chúng em là đội viên	HS toàn trường	Tuần 4/Tháng 5/2026	TPT Đội	GVCN, GVBM

b) Hoạt động Câu lạc bộ: Câu lạc bộ thể dục thể thao, âm nhạc, mỹ thuật, tin học... do giáo viên các bộ môn: GDTC, nghệ thuật, tin học phụ trách.

stt	Môn	Số HS tham gia	Người bồi dưỡng	Thời gian bồi dưỡng
1	Thể dục, Thể thao	76	Diệp Dũng Chiến	Thứ 6
2	Âm nhạc	23	Trần Thị Bích Nhài	Thứ 6
3	Tin học	11	Bùi Văn Tính	Thứ 6
4	An toàn giao thông	46	Nguyễn Thị Thanh Nga	Thứ 6
5	Mỹ Thuật	22	Nguyễn Xuân Hoàng	Thứ 6

V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

Thời gian		Hoạt động
7h00 – 7h15	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ
7h15-8h00	45 phút	Tiết 1
8h05-8h50	45 phút	Tiết 2
8h50-9h10	20 phút	Sinh hoạt giữa giờ
9h15-10h	45 phút	Tiết 3
10h05-10h50	45 phút	Tiết 4
10h55-11h40	45 phút	Tiết 5
12h-13h30		Nghỉ trưa
14h-16h25	135 phút	Học buổi 2 và tham gia sinh hoạt các câu lạc bộ
16h25 – 17h	45 phút	Tan học

VI. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM HỌC (có phụ lục kèm theo).

VII. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa học đường.

Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương lớn, chính sách mới của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; về triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính các cấp, tổ chức và mô hình hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp; tuyên

truyền về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030.

Phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về quyền con người, quyền, trách nhiệm công dân tại Hiến pháp và các quy định pháp luật cơ bản, cần thiết liên quan đến học sinh.

Tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - học sinh, sinh viên”, các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể, lao động, vệ sinh trường, lớp học, hoạt động xã hội; diễn đàn, câu lạc bộ sở thích, tài năng, các phong trào thi đua nhằm định hướng tư tưởng, đạo đức, lối sống, nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân cho học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện.

Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức, phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc; sử dụng các phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục hiện đại, phù hợp với tâm lý, nguyện vọng chính đáng của người học và điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

Xây dựng và thực hiện đầy đủ bộ quy tắc ứng xử trong trường học; xây dựng và triển khai hiệu quả mô hình giáo dục đạo đức, lối sống và các hoạt động văn hóa, văn nghệ cho học sinh. Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện; tuyên truyền, giáo dục thông qua các hình thức khẩu hiệu, phương tiện truyền thông, internet phù hợp với thuần phong mỹ tục, đúng mục tiêu, sứ mệnh của nhà trường.

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong công tác hướng dẫn học sinh khai thác, sử dụng mạng an toàn.

Phát động, tổ chức các hoạt động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, học sinh tích cực tham gia Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Giáo dục và triển khai các giải pháp thiết thực để thực hiện hiệu quả, thực chất 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng. Nâng cao chất lượng các hoạt động Đoàn, Đội trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử và các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh.

Cập nhật thông tin, định hướng cho học sinh tìm hiểu, nắm bắt những vấn đề mới, nổi bật về tình hình thời sự, chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và quốc tế; giáo dục, nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho học sinh để hạn chế tối đa các yếu tố tiêu cực tác động, lôi kéo học sinh tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật, bảo đảm kỷ luật phát ngôn, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng.

Xây dựng chương trình phối hợp, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các nhân sĩ, trí thức có uy tín, có ảnh hưởng xã hội trong hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

2. Công tác chuyên môn

2.1. Đổi mới quản lý dạy học

a) Các tổ, nhóm chuyên môn chủ động, sáng tạo trong xây dựng chương trình dạy và học, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, giải pháp thực hiện cho từng nội dung.

b) Thực hiện nghiêm túc các quy định về hồ sơ, sổ sách theo Điều lệ trường THCS theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020.

- Đối với tổ chuyên môn:

+ Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (theo năm học).

+ Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn.

- Đối với giáo viên:

+ Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học).

+ Kế hoạch bài dạy (giáo án).

+ Sổ theo dõi và đánh giá học sinh.

+ Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

c) Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

d) Cập nhật thường xuyên số liệu vào hệ thống dữ liệu giáo dục đào tạo theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên; tăng cường tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

e) Giáo viên chủ nhiệm, nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 để quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường quản lý chặt chẽ, đúng quy định các khoản tài trợ.

g) Đẩy mạnh sử dụng CNTT; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ số theo quy định để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục (các cơ sở giáo dục xây dựng nội quy cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, công khai, minh bạch); tập trung thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

2.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Nhà trường căn cứ vào CT GDPT 2018, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT, nguồn lực về đội ngũ, CSVC, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường. Năm học 2025-2026 tiến hành dạy học 2 buổi/ngày trong đó buổi 2 tập trung công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

Đối với môn Lịch sử và Địa lí: Bố trí giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên, dạy song song theo định mức 3 tiết/tuần (mỗi phân môn 1,5 tiết/tuần). Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Đối với môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học theo môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Dạy học song song các mạch nội dung hóa học, vật lí, sinh học.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Phân công giáo viên chủ nhiệm thực hiện theo hướng sắp xếp như sau:

stt	Loại hình	Thời gian	Quy mô	Chủ trì	Phối hợp
1.	Sinh hoạt dưới cờ	Theo tuần	Lớp	Giáo viên chủ nhiệm	Tổng phụ trách

2.	Sinh hoạt lớp	Theo tuần	Lớp	Giáo viên chủ nhiệm	Tổng phụ trách
3.	Hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ.	Theo tuần	Lớp	Giáo viên chủ nhiệm	Tổng phụ trách
4.	Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ	Theo tuần, tháng	Trường	Giáo viên phụ trách các CLB	GVCN và các lực lượng khác

Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Giáo viên đảm nhiệm, giáo viên chủ động nghiên cứu tài liệu, phối hợp với giáo viên có chuyên môn phù hợp với từng chủ đề để xây dựng kế hoạch dạy học và thực hiện đạt yêu cầu cần đạt.

2.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Đổi mới phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Chuẩn bị kế hoạch bài dạy chu đáo để tổ chức hiệu quả từng tiết học chính khóa (giờ học CT GDPT); thực hiện linh hoạt, hiệu quả tiến trình dạy học, chú trọng phát huy vai trò của người học trong từng khâu: từ khởi động, khám phá kiến thức, luyện tập đến vận dụng và mở rộng. Với học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt, giáo viên bộ môn chủ động tổ chức tiết học sinh tự học có sự theo dõi, hỗ trợ, hướng dẫn từ giáo viên.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học.

b) Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo hình thức phù hợp dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

c) Xây dựng kế hoạch dạy học, ôn tập, ôn thi tuyển sinh ngay từ đầu năm học. Thực hiện chương trình lớp 9 đúng quy định và thời gian; triển khai hướng dẫn của Sở GDĐT về xét TN THCS năm 2026 và cấu trúc đề thi vào lớp 10 năm học 2026-2027. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục các môn học cấp trung học, chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, thi học sinh giỏi các cấp.

2.4. Thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định của Bộ GDĐT, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá theo đúng các quy định, tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT.

Sử dụng tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, giải quyết các vấn đề thực tiễn, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Đối với môn Ngữ văn: Tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Đối với môn tiếng Anh: Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kiểm tra, đánh giá với đủ 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ.

b) Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học, đảm bảo kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan, gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu.

Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học.

c) Thực hiện chuyển trường đảm bảo quy định: Công văn của Bộ GDĐT: số 07/VBHN-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;

2.5. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm, tập trung vào giải pháp bồi dưỡng đội ngũ, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, ra đề kiểm tra theo ma trận... Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 tuần/lần.

- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; phối hợp với các trường trong cụm gồm trường THCS trên đại bàn các xã Mường Phăng, Mường Pồn, Thanh Yên, Thanh Nưa để xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm.

- Sinh hoạt chuyên môn cụm 3 lần/học kì (học kì I: tháng 9 và 11/2025; học kì II tháng 2 và 4/2026).

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 04 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

2.6. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn;

tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh lớp 9.

Tổ chức khảo sát nhu cầu học tập của học sinh lớp 9 đối với các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề để chủ động định hướng, trang bị kiến thức cho học sinh vào học lớp 10 THPT.

3. Công tác quản lý chất lượng

Tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Tham khảo, khai thác có hiệu quả các đề kiểm tra tại địa chỉ: <http://dienbien.edu.vn/thuviendekiemtra>.

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT; xây dựng kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục của trường đã được đánh giá ngoài. Tập trung thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sau tự đánh giá và sau đánh giá ngoài.

Tổ chức tự đánh giá hoạt động thư viện theo các tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo các nội dung sau:

4. Công tác bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ, đánh giá xếp loại viên chức

Phân công giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định CT GDPT; đảm bảo thời gian làm việc, định mức tiết dạy của cán bộ quản lý, giáo viên trong năm học theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT và các văn bản liên quan.

Các tổ chuyên môn tổ chức lên chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn chuẩn bị cho thi dạy giỏi cấp trường lựa chọn nhân tố thi cấp tỉnh vào năm học sau

Triển khai xây dựng hồ sơ minh chứng ngay từ đầu năm học để tổ chức đánh giá cán bộ quản lý theo Chuẩn Hiệu trưởng, đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học. Năm học 2025-2026 là năm thực hiện theo chu kỳ đánh giá chuẩn nghề nghiệp, thống nhất quy định cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên hoàn thành bản tự đánh giá theo Chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên (gồm các bước: Tự đánh giá, đồng nghiệp đánh giá, thủ trưởng đánh giá), tiếp tục thực hiện đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và tải hồ sơ minh chứng đánh giá lên trên Hệ thống Quản lý thông tin về bồi dưỡng của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức bảo đảm công khai, công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

Đăng ký xếp loại viên chức năm học 2025-2026:

stt	Họ và tên giáo viên	HTXS NV	HTTTN	HTNV
1	Hà Văn Thanh	1		
2	Bê Văn Bính		1	
3	Nguyễn Xuân Hoàng		1	
4	Nguyễn Văn Việt	1	1	
5	Bùi Văn Tính		1	
6	Nguyễn Thị Hồng Vân		1	
7	Trần Thị Bích Nhài		1	
8	Nguyễn Thị Thủy		1	
9	Nguyễn Thị Thanh Nga		1	
10	Cà Văn Thành		1	
11	Diệp Dũng Chiến		1	
12	Lò Văn Lưu		1	
13	Bùi Thị Yến		1	
14	Ngô Đình Tiệp		1	
15	Lò Thị Duân	1	1	
16	Quàng Thị Thoa		1	
17	Tòng Văn Quyên		1	
18	Nguyễn Thị Mỹ		1	
19	Bùi Thanh Tiệp		1	
20	Nguyễn Ngọc Mạnh		1	
21	Lò Văn Mạnh		1	
	Tổng	3	18	

Rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin kèm tài liệu số hóa minh chứng trên hệ thống cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thông tin của cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ sở dữ liệu phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin của từng cá nhân trong quá trình công tác; đề nghị cấp mới, điều chuyển tài khoản, hồ sơ trên hệ thống cơ sở dữ liệu đối với những trường hợp biến

động nhân sự tại cơ quan, đơn vị; sử dụng, khai thác thông tin về cán bộ, công chức, viên chức phục vụ các chế độ thống kê báo cáo, các nhu cầu quản lý cán bộ, công chức, viên chức và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống cơ sở dữ liệu.

5. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của, nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ quản lý, viên chức trong nhà trường; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức; dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, với cơ quan, tổ chức có liên quan; xây dựng cơ quan, đơn vị đoàn kết thống nhất, trong sạch, vững mạnh.

Phân công, phân cấp và nhiệm vụ, quyền hạn được giao, ban hành văn bản quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cấp phó, của từng cán bộ, viên chức, người lao động theo hướng: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả và rõ trách nhiệm. Không để xảy ra tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ hoặc nhiệm vụ không rõ ràng; bảo đảm cho các tổ chức và cán bộ, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý thực hiện đúng pháp luật, đầy đủ và có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ được giao.

Tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động hoàn thành trước 30/9/2025.

6. Công tác giáo dục dân tộc

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người dạy, người học tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đảm bảo chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện vùng dân tộc thiểu số triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục đặc thù cho học sinh tại trường phổ thông có học sinh bán trú; tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội, tết dân tộc... góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc.

Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện chương trình chương trình giáo dục phổ thông 2018; các chủ trương, chính sách mới về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN.

Tăng cường giáo dục tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho học sinh về chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước đối với học sinh; bảo đảm quyền lợi, tạo điều kiện thuận lợi để người học được tiếp cận và thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ;

Chú trọng giáo dục văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục học sinh, đặc biệt quan tâm đến đối tượng học sinh bán trú nhỏ tuổi sớm phải xa gia đình; tăng cường an ninh, an toàn trường học, đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và xây dựng trường học hạnh phúc.

Tổ chức tốt hoạt động lao động sản xuất cải thiện điều kiện ăn, ở, học tập của học sinh. Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục (tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bắt vợ,...).

Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và các cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

7. Công tác chăm sóc sức khỏe, y tế học được và trường học an toàn

Tổ chức khám/kiểm tra sức khỏe đầu vào, đầu ra theo năm học cho học sinh. Lập và ghi chép đầy đủ thông tin vào sổ khám bệnh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh và quản lý sức khỏe học sinh; kiểm tra, bổ sung cơ sở thuốc, kinh phí để thực hiện các quy định về công tác y tế trường học tại theo Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016 của Liên Bộ Y tế - Bộ GD&ĐT quy định về công tác y tế trường học.

Phối hợp với trạm y tế xã để tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, các yếu tố nguy cơ gây bệnh bảo vệ sức khỏe cho HS. Truyền thông, giáo dục về dinh dưỡng kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực, chăm sóc sức khỏe tâm thần HS để hình thành thói quen ăn uống lành mạnh, phát triển cả về thể chất, tinh thần và cảm xúc, phòng ngừa các vấn đề về sức khỏe tâm thần. Phối hợp xử lý các tình huống an toàn trường học, sơ cấp cứu ban đầu, đảm bảo các quy trình xử lý dịch bệnh xảy ra trong trường học

Thực hiện tổ chức bữa ăn bán trú bảo đảm an toàn thực phẩm, dinh dưỡng hợp lý kết hợp với duy trì các hoạt động thể lực phù hợp cho học sinh tại nhà trường. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương trong việc giáo dục, hướng dẫn trẻ em, học sinh thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm và các khâu chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm trong các cơ sở giáo dục. Xây dựng kế hoạch và các phương án để xử lý kịp thời khi có ngộ độc thực phẩm xảy ra tại đơn vị.

Tăng cường công tác nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học, chú trọng giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; xây dựng, hướng dẫn sử dụng và bảo quản các công trình cấp nước và công trình vệ sinh trong trường học, tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh công trình vệ sinh trường học; thu gom và xử lý chất thải theo đúng quy định. Nghiêm túc thực hiện các quy định về an toàn trường học, đảm bảo môi trường trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn; không trồng các loại cây xanh, cây cảnh có độc tố trong nhà trường; rà soát các loại cây xanh, cây cảnh lâu năm để cắt tỉa các cành đã già, khô có nguy cơ đổ, gây gây mất an toàn trong trường học.

Công tác bảo hiểm y tế:

Đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho học sinh tham gia bảo hiểm y tế theo Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế

Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí trích lại của quỹ bảo hiểm y tế cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các trường học theo đúng

quy định tại Điều 18 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và các quy định về quản lý tài chính hiện hành.

An toàn trường học:

Thực hiện nghiêm và triển khai, tăng cường giải pháp phòng, chống, cung cấp các kĩ năng cho CBGV, NV và học sinh các quy định của về công tác giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước và bảo đảm an ninh, trật tự; sử dụng có hiệu quả tài liệu tập huấn phòng, chống bạo lực học đường và xâm hại tình dục đối với học sinh trong các trường trường phổ thông có học sinh bán trú; tuân thủ đúng quy trình phòng chống bạo lực học đường

Tăng cường công tác truyền thông về Quyền trẻ em và thực hiện nghiêm túc Quyền trẻ em trong nhà trường. Niêm yết đường dây nóng: Tổng đài 111 và số điện thoại của thường trực Ban điều hành bảo vệ trẻ em các cấp, đặc biệt là ở cấp xã để trẻ em, cha mẹ của trẻ em và cộng đồng được biết, kịp thời liên hệ khi có vấn đề liên quan...

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống ma túy; phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu bia.

Thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống tệ nạn ma túy trong các cơ sở giáo dục. Tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy cho cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh; chú trọng cảnh báo tác hại, thủ đoạn lôi kéo, dụ dỗ HSSV sử dụng ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp, ma túy “núp bóng” thực phẩm, thuốc lá điện tử; triển khai các hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn qua hệ thống website, phát thanh, mạng xã hội, các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt câu lạc bộ... của nhà trường; tăng cường các hoạt động tuyên truyền phòng, chống ma túy trong trường học, đặc biệt là thời gian đầu năm học, sau kỳ nghỉ tết và các hoạt động cao điểm hưởng ứng Ngày toàn dân phòng chống ma túy; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và gia đình để quản lý chặt chẽ học sinh trong thời gian nghỉ hè, nghỉ tết, phòng, tránh các tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn ma túy, các loại tội phạm. Tổ chức Lễ phát động phòng, chống ma túy trong năm học 2025-2026, tích cực tham gia Cuộc thi “Trường học không ma túy năm 2025”

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông và kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho HS; hướng dẫn, nhắc nhở HS chấp hành nghiêm quy định khi điều khiển phương tiện. Phối hợp với các đơn vị tổ chức giáo dục pháp luật về an toàn giao thông trong nhà trường, kết hợp giáo dục học sinh với việc cung cấp thông tin pháp luật về an toàn giao thông cho phụ huynh học sinh; tổ chức bảo đảm trật tự an toàn giao thông khu vực trường học; tổ chức cho cha mẹ học sinh ký cam kết đội mũ bảo hiểm cho học sinh, không giao xe mô tô, xe gắn máy cho người chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe.

Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho HS trong nhà trường; phối hợp với lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tổ chức tuyên truyền, tập huấn, diễn tập kỹ năng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, HS; rèn luyện, hình thành các kỹ năng ứng phó với các tình huống cháy, nổ, tại

nạn, sự cố cho HS. Tăng cường công tác, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho HS

Tăng cường truyền thông phòng, chống tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, phòng chống tác hại rượu, bia đối với đội ngũ cán bộ, nhà giáo, HS.

8. Công tác công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Triển khai đề án 06 của Chính phủ, khuyến khích cha mẹ học sinh đóng nộp các khoản thu bắt buộc thông qua tài khoản ngân hàng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử (SMAS). Phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành. Sử dụng hiệu quả phòng học, phòng họp trực tuyến trong quá trình dạy - học, bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các hội nghị, hội thảo.

Chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên. Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 Triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học như: quản lý hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất...

9. Công tác giáo dục thể chất và thể dục thể thao

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, nhà giáo, học sinh, gia đình và xã hội về vị trí, vai trò của công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học.

Tổ chức thực hiện chương trình môn học GDTC đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục thể chất; đa dạng hóa nội dung và hình thức tổ chức hoạt động thể thao, tạo hứng thú, không gây áp lực cho học sinh trong quá trình tham gia; triển khai thực hiện hiệu quả các tài liệu, học liệu giáo dục thể chất, thể thao; thành lập và duy trì nền nếp hoạt động các câu lạc bộ thể thao, phù hợp điều kiện của cơ sở giáo dục, góp phần nâng cao sức khỏe, thể chất cho học sinh.

Tham gia các giải thi đấu thể thao của học sinh của Ngành Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh tổ chức. Tham gia Đại hội TDTT ngành GDĐT tỉnh Điện Biên lần thứ VIII, năm 2025 (tháng 10, 11/2025). Thực hiện nghiêm Thông tư 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT Quy định về hoạt động thể thao nhà trường; Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường hàng năm. Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp xã, phường.

Tham gia các đợt tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo làm công tác giáo dục thể chất trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học.

Tham mưu với UBND xã đầu tư xây dựng, tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất (sân tập, nhà tập, bể bơi) và mua sắm đủ trang thiết bị, dụng cụ tối thiểu phục vụ công tác giáo dục thể chất, thể thao trong cơ sở giáo dục theo quy định.

Kiểm tra, đánh giá kết quả công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong các CSGD; tiếp tục kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

10. Công tác quản lý, sử dụng tài sản, đồ dùng thiết bị

Thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Sử dụng triệt để đồ dùng thiết bị được trang cấp. Tiếp tục rà soát, lập nhu cầu đồ dùng còn thiếu theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

11. Thực hiện chế độ chính sách

Thực hiện Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học; Thực hiện nghiêm túc chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông theo Công văn số 729/SGDĐT-VP ngày 20/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thanh toán chế độ tiền làm thêm giờ (nếu có) theo đúng quy định hiện hành.

Thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động; thực hiện nghiêm túc các chế độ phụ cấp, trợ cấp theo các quy định tại: Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 18/10/2019 của Chính phủ, về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ, về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 23/02/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo.

Thực hiện chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi dành cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế theo quy định tại: Quyết định 244/2005/QĐ-TTg và tại Thông tư liên tịch 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Người khuyết tật; Công văn số 1254/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 22/8/2017 của Cục nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về chế độ của giáo viên khi có quyết định nghỉ hưu trùng với thời gian nghỉ hè và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành và đảm bảo theo quy định về vị trí việc làm quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Thực hiện nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đúng quy định theo Thông tư số 02/VBHN-BNV ngày 02/5/2022 của Bộ Nội vụ và quy

chế nâng bậc lương trước thời hạn đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng, đúng khuyến khích đội ngũ công chức, viên chức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Rà soát các điều kiện, tiêu chuẩn (văn bằng, chứng chỉ) đối với giáo viên, nhân viên quy định tại các Thông tư xem xét bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, đảm bảo theo đúng quy định về cơ cấu, số lượng và vị trí việc làm. Chỉ bố trí giảng dạy đối với giáo viên đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp.

Rà soát và tham mưu cấp có thẩm quyền thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung theo chỉ đạo tại Công văn số 7211/BGDĐT-NGCBQLGD 26/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chế độ chính sách và thăng hạng CDNN đội ngũ nhân viên trường học.

Thực hiện các chế độ chính sách hiện hành đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định: Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng; chế độ làm việc thêm giờ, chế độ thanh toán phép, trang cấp và phụ cấp đối với giáo viên thể dục và các chế độ chính sách khác quy định khác theo đúng quy định hiện hành.

12. Công tác truyền thông

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành; việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; các hoạt động sự kiện lớn của ngành. Việc thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

Tăng cường công tác truyền thông, vận động, kêu gọi xã hội hóa nguồn lực từ các doanh nghiệp, huy động tài trợ từ các tổ chức, cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học theo hướng kiên cố, hiện đại, an toàn, bền vững, phù hợp các tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

13. Công tác sáng kiến và thi đua khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022, Điều 4 Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ, Điều 3 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh, Quy chế thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên; Hướng dẫn số 2584/HD-SGDĐT về hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2025-2026.

Việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ, Quy chế của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT, UBND cấp xã

Công tác thi đua

Triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua. Tích cực hưởng ứng, tổ chức hiệu quả phong trào thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Điện Biên lần thứ VI (2025 - 2030); Đại hội Thi đua yêu nước ngành Giáo dục lần thứ VIII - năm 2025 và các sự kiện kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, đất nước, dân tộc; kỷ niệm 80 năm thành lập Bộ Quốc gia Giáo dục (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo)... Thi đua thực hiện hiệu quả chủ đề năm

học 2025 - 2026 “*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*” với 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Hưởng ứng 4 đợt trong năm học như sau:

- Đợt 1: Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 44 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2025).

- Đợt 2: Từ tháng 12/2025 đến kết thúc học kỳ I.

- Đợt 3: Từ đầu học kỳ II đến hết tháng 3/2026.

- Đợt 4: Từ tháng 4/2026 đến kết thúc học kỳ II.

Đăng ký các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

stt	Họ và tên giáo viên	CSTD	LĐTT	HTNV
1	Hà Văn Thanh	1		
2	Bế Văn Bính		1	
3	Nguyễn Xuân Hoàng	1		
4	Nguyễn Văn Việt	1		
5	Bùi Văn Tính		1	
6	Nguyễn Thị Hồng Vân		1	
7	Trần Thị Bích Nhài		1	
8	Nguyễn Thị Thủy		1	
9	Nguyễn Thị Thanh Nga		1	
10	Cà Văn Thành		1	
11	Diệp Dũng Chiến		1	
12	Lò Văn Lưu		1	
13	Bùi Thị Yến		1	
14	Ngô Đình Tiệp		1	
15	Lò Thị Duân	1		
16	Quàng Thị Thoa		1	
17	Tòng Văn Quyên		1	
18	Nguyễn Thị Mỹ		1	
19	Bùi Thanh Tiệp		1	

20	Nguyễn Ngọc Mạnh		1	
21	Lò Văn Mạnh		1	
	Tổng	4	17	

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ban Giám hiệu: Chỉ đạo chung, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra và điều chỉnh kịp thời.

- Phó Hiệu trưởng: Phụ trách chuyên môn 2 cấp, trực tiếp chỉ đạo các tổ chuyên môn, công tác thi cử, kiểm tra nội bộ.

- Tổ trưởng chuyên môn: Xây dựng kế hoạch tổ, phân công giảng dạy, tổ chức sinh hoạt chuyên môn, kiểm tra hồ sơ giáo viên.

- Giáo viên chủ nhiệm: Quản lý lớp, phối hợp với phụ huynh, giáo dục nề nếp, theo dõi chất lượng học tập của học sinh.

- Nhân viên và các đoàn thể: Thực hiện công tác y tế, văn thư, thiết bị, thư viện, công tác Đoàn - Đội, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

- Chế độ báo cáo: Thực hiện báo cáo định kỳ tháng, học kỳ, năm học theo yêu cầu; kịp thời báo cáo đột xuất các tình huống phát sinh.

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

* Hiệu trưởng:

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, thành lập các Hội đồng tư vấn chuyên môn.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục đến toàn thể CB - GV - NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kì, tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

* Phó Hiệu trưởng:

Giúp Hiệu trưởng triển khai các văn bản chuyên môn, tham mưu giải pháp nâng cao chất lượng dạy học; kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn: kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề. Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

*** Tổ trưởng chuyên môn:**

- Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 02 lần/tháng.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường.

*** Giáo viên:**

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được phân công.

- Tích cực thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học.

*** Nhân viên:**

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được phân công.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

2.1. Kiểm tra toàn diện

Theo các tiêu chuẩn quy định tại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông (Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018). Tập trung vào các nội dung:

- Công tác tư tưởng chính trị, đạo đức nghề nghiệp.

- Thực hiện quy định về chuyên môn, chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện nhiệm vụ chủ nhiệm lớp (nếu có).

- Công tác tự học, bồi dưỡng chuyên môn.

- Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy.

- Công tác quản lý học sinh bán trú.

- Các nhiệm vụ khác.

2.2. Kiểm tra chuyên đề

2.2.1. Đối với tổ chuyên môn

- Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm, tháng, tuần.

- Việc thực hiện các chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục; sinh hoạt chuyên môn định kỳ.

- Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy.

- Việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giảng dạy.

- Việc bảo quản, sử dụng đồ dùng, thiết bị được giao.

2.2.2. Đối với tổ quản trú, tổ nấu ăn bán trú

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý học sinh bán trú.

- Kiểm tra hoạt động của tổ nấu ăn cho học sinh bán trú.

2.2.3. Đối với giáo viên

- Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy.

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

- Công tác phòng chống bạo lực học đường.

- Việc tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên.
- Kiểm tra công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.
- Công tác sưu tầm, lưu giữ minh chứng kiểm định chất lượng giáo dục.

2.2.4. Đối với giáo viên chủ nhiệm

Kiểm tra công tác quản lý, giáo dục học sinh.

- + Duy trì sĩ số học sinh được giao và nền nếp học sinh đi học chuyên cần.
- + Thực hiện quản lý các hoạt động đầu giờ, giữa giờ.
- + Quản lý, sử dụng đồ dùng lớp học an toàn, sạch, đẹp.
- + Thực hiện các biện pháp giáo dục học sinh.
- + Kiểm tra sách giáo khoa, đồ dùng học tập.
- + Công tác phòng chống bạo lực học đường.
- + Công tác chăm sóc, giáo dục học sinh bán trú (nếu có).
- + Công tác tổ chức lao động tăng gia sản xuất cho học sinh bán trú (nếu có).
- Công tác phối hợp với gia đình, Tổng phụ trách Đội, Đoàn thanh niên và các bộ phận khác trong nhà trường để giáo dục học sinh.
- Kiểm tra việc thực hiện các khoản thu thỏa thuận với cha mẹ học sinh và thực hiện các chính sách của Nhà nước dành cho học sinh.

- Kiểm tra hồ sơ sổ sách, dự giờ sinh hoạt lớp.

2.2.5. Đối với nhân viên y tế

- Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động y tế trường học;
- Công tác chăm sóc sức khỏe học sinh;
- Công tác phòng chống dịch bệnh; xây dựng trường học an toàn, công tác tư vấn tâm lý học đường.
- Công tác phối hợp với tổ quản trú để quản lý học sinh bán trú.
- Việc bảo quản, sử dụng đồ dùng, thiết bị được giao.

2.2.6. Đối với nhân viên kế toán, thủ quỹ

Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ chứng từ kế toán.

2.3. Công tác tự kiểm tra

a. Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, Thông tư 61/2017/TT-BTC.

b. Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục và các khoản thu thỏa thuận.

c. Thực hiện Quy chế dân chủ tại cơ sở.

d. Công tác xây dựng trường học an toàn.

đ. Bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị.

e. Tổ chức quản lý, nuôi dưỡng học sinh bán trú.

g. Chấp hành quy định về tiếp công dân;

h. Thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm.

IX. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

- Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.

- Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của Trường TH&THCS Pa Thơm. Kế hoạch có thể thay đổi tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường./.

Nơi nhận:

- UBND xã Thanh Yên;
- Phòng VH-XH;
- CB, GV, NV nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Văn Thanh